|  |  |
| --- | --- |
| TỔNG CỤC THUẾ  **CỤC THUẾ TP HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Thanh Trì, ngày 24 tháng 10 năm 2024* |

**THƯ GỬI NGƯỜI NỘP THUẾ**

***Về các chính sách liên quan đến kê khai, nộp thuế đối với hộ khoán***

Kính gửi: Các hộ kinh doanh kê khai, nộp thuế theo phương pháp khoán

Chi cục Thuế huyện Thanh Trì gửi lời chào trân trọng và cảm ơn sự hợp tác, đồng hành của các hộ kinh doanh trên địa bàn huyện Thanh Trì trong việc thực hiện các quy định về thuế trong thời gian qua.

Thực hiện Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc Hội;

Căn cứ Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 về việc hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

Chi cục Thuế Thanh Trì hướng dẫn các chính sách liên quan đến kê khai, nộp thuế đối với hộ khoán như sau:

**I. Nguyên tắc khai thuế**:

1. HKD nộp thuế theo phương pháp khoán là hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ, trừ trường hợp HKD thuộc trường hợp nộp thuế theo phương pháp kê khai và cá nhân kinh doanh thuộc trường hợp nộp thuế theo từng lần phát sinh.

2. Hộ khoán có trách nhiệm khai thuế chính xác, trung thực, đầy đủ và nộp hồ sơ thuế đúng hạn; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ thuế theo quy định.

3. Hộ khoán khai thuế khoán ổn định 01 lần/năm quy định tại điểm c khoản 2 Điều 44 Luật Quản lý thuế, nộp thuế theo thời hạn ghi trên Thông báo nộp tiền của cơ quan thuế theo quy định tại khoản 2 Điều 55 Luật Quản lý thuế.

4. Trường hợp hộ khoán sử dụng hóa đơn do cơ quan thuế cấp, bán lẻ theo từng số thì hộ khoán khai thuế, nộp thuế riêng đối với doanh thu phát sinh trên hóa đơn đó theo từng lần phát sinh.

**II. Hồ sơ khai thuế**:

1. HKD khai thuế khoán ổn định 1 lần/năm theo tờ khai do cơ quan thuế cung cấp từ ngày 20/11/2024 đến ngày 05/12/2024: Tờ khai mẫu số 01/CNKD ban hành kèm theo Thông tư 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 của Bộ Tài chính.

2. Đối với HKD sử dụng hóa đơn lẻ: HKD sử dụng hóa đơn lẻ của cơ quan thuế nộp Tờ khai thuế (mẫu 01/CNKD) cùng với hồ sơ đề nghị cấp, bán hóa đơn lẻ theo quy định gồm:

+ Bản sao hợp đồng kinh tế cung cấp hàng hóa, dịch vụ cùng ngành nghề với hoạt động kinh doanh của hộ khoán;

+ Bản sao biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng;

+ Bản sao tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa như: Bảng kê thu mua hàng nông sản nếu là hàng nông sản trong nước; Bảng kê hàng hóa mua bán, trao đổi của cư dân biên giới nếu là hàng cư dân biên giới nhập khẩu; Hóa đơn người bán hàng giao cho nếu là hàng nhập khẩu mua của tổ chức, cá nhân kinh doanh trong nước; tài liệu liên quan để chứng minh nếu là hàng hóa do cá nhân tự sản xuất, cung cấp;...

Cơ quan thuế có quyền yêu cầu xuất trình bản chính để đối chiếu, xác nhận tính chính xác của bản sao so với bản chính.

**III. Nộp hồ sơ khai thuế khoán**:

1. Đối với hộ, cá nhân kinh doanh đang hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định trong năm thì nộp Tờ khai thuế ổn định đầu năm mẫu số 01/CNKD đến Cơ quan thuế chậm nhất là ngày 15/12/2024.

2. Đối với hộ khoán mới ra kinh doanh (bao gồm hộ kê khai chuyển đổi sang phương pháp khoán), hoặc hộ khoán chuyển đổi sang phương pháp kê khai, hoặc hộ khoán thay đổi ngành nghề, quy mô kinh doanh trong năm thì thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của hộ khoán chậm nhất là ngày thứ 10 kể từ ngày bắt đầu kinh doanh, hoặc chuyển đổi phương pháp tính thuế, hoặc thay đổi ngành nghề, hoặc thay đổi quy mô kinh doanh.

3. Đối với hộ khoán có sử dụng hóa đơn do cơ quan thuế cấp, bán lẻ theo từng lần phát sinh chậm nhất là ngày thứ 10 kể từ ngày phát sinh doanh thu có yêu cầu sử dụng hóa đơn.

**IV. Thời hạn nộp thuế khoán**:

1. Thời hạn nộp thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng. Trường hợp hộ khoán mới ra kinh doanh hoặc có thay đổi hoạt động kinh doanh thì thời hạn nộp thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng tiếp theo.

2. Trường hợp hộ khoán có sử dụng hóa đơn cấp, bán lẻ theo từng lần phát sinh của cơ quan thuế thì thời hạn nộp thuế đối với doanh thu trên hóa đơn là chậm nhất là ngày thứ 10 kể từ ngày phát sinh doanh thu có yêu cầu sử dụng hóa đơn.

**V. Công khai thông tin HKD nộp thuế khoán**:

1. Cơ quan thuế công khai thông tin hộ khoán lần 01 từ ngày 20/12/2024 đến ngày 31/12/2024; lần 02 chậm nhất là ngày 30/01/2025 đến hết năm. Thông tin công khai gồm: Danh sách hộ khoán thuộc diện không phải nộp thuế; Danh sách hộ khoán thuộc diện phải nộp thuế.

2. Địa điểm và hình thức công khai thông tin:

+ Niêm yết tài liệu công khai tại Bộ phận một cửa của cơ quan thuế; UBND huyện; tại cửa, cổng hoặc địa điểm thuận lợi cho việc tiếp cận thông tin, địa điểm thích hợp của trụ sở UBND xã, thị trấn; trụ sở Ban quản lý chợ.

+ Gửi tài liệu công khai đến Hội đồng nhân dân và Mặt trận tổ quốc huyện, xã, thị trấn.

+ Đăng công khai thông tin hộ khoán theo từng địa bàn trên Trang Thông tin điện tử (website) của UBND huyện.

+ Hộ khoán có thể tra cứu thông tin công khai trên ứng dụng eTax Mobile hoặc truy cập theo địa chỉ: http://gdt.gov.vn.

**VI. Hộ khoán chuyển đổi sang hộ kê khai**:

Hộ khoán trong năm chuyển đổi sang hộ kê khai thì trước khi chuyển đổi, hộ khoán khai điều chỉnh, bổ sung Tờ khai thuế khoán mẫu 01/CNKD. Cơ quan thuế căn cứ Tờ khai điều chỉnh, bổ sung để điều chỉnh mức giảm thuế đã khoán cho thời gian chuyển đổi. Thời hạn nộp tờ khai chậm nhất là ngày thứ 10 kể từ ngày chuyển đổi phương pháp tính thuế.

**VII. Hộ kinh doanh thương mại điện tử:**

1. Hoạt động thu nhập từ nền tảng số, quảng cáo (Thu nhập từ sản phẩm, dịch vụ nội dung thông tin số).

2. Hoạt động thu nhập từ bán hàng online.

3. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh bán hàng online chưa thực hiện đăng ký kinh doanh đăng ký thuế.

Các trường hợp hộ kinh doanh thương mại điện tử đăng ký nộp thuế theo phương pháp kê khai hoặc theo phương pháp khoán quy định tại Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 về việc hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

**VIII. Căn cứ tính thuế:**

Căn cứ tính thuế giá trị gia tăng  và thuế thu nhập cá nhân đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh là doanh thu tính thuế và tỷ lệ thuế tính trên doanh thu.

1. Doanh thu tính thuế:

Doanh thu tính thuế giá trị gia tăng (GTGT) và doanh thu tính thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh là doanh thu bao gồm thuế (trường hợp thuộc diện chịu thuế) của toàn bộ tiền bán hàng, tiền gia công, tiền hoa hồng, tiền cung ứng dịch vụ phát sinh trong kỳ tính thuế từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ, bao gồm cả các khoản thưởng, hỗ trợ đạt doanh số, khuyến mại, chiết khấu thương mại, chiết khấu thanh toán, chi hỗ trợ bằng tiền hoặc không bằng tiền; các khoản trợ giá, phụ thu, phụ trội, phí thu thêm được hưởng theo quy định; các khoản bồi thường vi phạm hợp đồng, bồi thường khác (chỉ tính vào doanh thu tính thuế TNCN); doanh thu khác mà hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh được hưởng không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

2. Tỷ lệ thuế tính trên doanh thu:

- Tỷ lệ thuế tính trên doanh thu gồm tỷ lệ thuế giá trị gia tăng và tỷ lệ thuế thu nhập cá nhân áp dụng đối với từng lĩnh vực ngành nghề như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực ngành nghề** | **Tỷ lệ thuế GTGT** | **Tỷ lệ thuế TNCN** |
| Phân phối, cung cấp hàng hóa | 1% | 0,5% |
| Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu | 5% | 2% |
| Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu | 3% | 1,5% |
| Hoạt động kinh doanh khác | 2% | 1% |

(*Chi tiết Danh mục ngành nghề tính thuế GTGT, thuế TNCN theo tỷ lệ % trên doanh thu hướng dẫn tại Phụ lục I ban hành kèm Thông tư số 40/2021/TT-BTC*).

Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hoạt động nhiều lĩnh vực, ngành nghề thì hộ, cá nhân kinh doanh thực hiện khai và tính thuế theo tỷ lệ thuế tính trên doanh thu áp dụng đối với từng lĩnh vực, ngành nghề. Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh không xác định được doanh thu tính thuế của từng lĩnh vực, ngành nghề hoặc xác định không phù hợp với thực tế kinh doanh thì cơ quan thuế thực hiện ấn định doanh thu tính thuế của từng lĩnh vực, ngành nghề theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

3. Xác định số thuế phải nộp:

Số thuế GTGT phải nộp = Doanh thu tính thuế GTGT x Tỷ lệ thuế GTGT

Số thuế TNCN phải nộp = Doanh thu tính thuế TNCN x Tỷ lệ thuế TNCN

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, người nộp thuế liên hệ với Chi cục Thuế Thanh Trì hoặc công chức trực tiếp quản lý địa bàn để được hướng dẫn.

Người nộp thuế có thể truy cập website của Cục Thuế TP Hà Nội (http://hanoi.gdt.gov.vn) để tìm hiểu và cập nhật các thông tin hỗ trợ từ Cục Thuế TP Hà Nội.

Trân trọng cảm ơn!.